

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 7 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tư
2. Ông Nguyễn Đăng Thường

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 67/2025/TLST- HNGĐ ngày 12/3/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HPT ngày 24/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 8, đường 36, Xóm 3, Thôn 5, xã Nghị Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Số nhà 8, đường 36, Xóm 3, Thôn 5, xã Nghị Đ, huyện Tánh A, tỉnh Bình Thuận cũ).

- Bị đơn: Anh Mai Thanh N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 43, khu phố Bàu K, xã Đồng P, tỉnh Đồng Nai.

(Tổ 43, khu phố Bàu K, thị trấn T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước cũ).

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như A trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Mai Thanh N có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau từ năm 2008, hai bên có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đồng P, tỉnh Đồng Nai). Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N hay đánh đập vợ con, vợ chồng đã không còn chung sống được hơn 01 năm. Nhận thấy mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Thị Ly N, sinh ngày 26/7/2009 và anh Mai Thanh N1, sinh ngày 03/02/2013. Theo đơn khởi kiện, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, yêu cầu anh Nguyễn cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 3.000.000đ/tháng; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, chị A rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn anh Mai Thanh N:** Sau khi tòa án thụ lý đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh N không có ý kiến, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Nguyễn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu:**

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và tại phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của chị Ý, giao cháu Mai Thị Ly N, sinh năm 2009 và Mai Thanh N1, sinh năm 2013 cho chị A nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng.

Căn cứ Điều 244 BLTTDS đình chỉ đối với việc rút yêu cầu cấp dưỡng của chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Như A khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Mai Thanh N, anh N có nơi cư trú tại xã Đồng P, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, chị A và anh N đều vắng mặt, tuy nhiên chị A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh N có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng P, tỉnh Đồng Nai (thị trấn T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước cũ), do đó quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh N là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã khiến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nhận thấy mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh N.

Theo biên bản xác minh ngày 09/5/2025 áp trưởng cung cấp: Vợ chồng anh N trước đây có sinh sống tại khu phố Bàu K, tuy nhiên hai bên cũng không còn chung sống cùng nhau được khoảng 02 năm, về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N lên để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A và tiến hành hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên anh N không lên Tòa án làm việc cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện nguyện vọng được đoàn tụ với chị A. Do hai bên đã không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, các bên đã không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị A được ly hôn với anh N.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Thị Ly N, sinh ngày 26/7/2009 và anh Mai Thanh N1, sinh ngày 03/02/2013. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh N không thể hiện nguyện vọng được nuôi con chung; đồng thời 02 cháu N1 và cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ khi ba mẹ không chung sống cùng nhau. Do đó, để ổn định cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên có điều kiện phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ý, giao con chung Mai Thị Ly N và Mai Thanh N1 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, chị A yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 3.000.000đ/tháng; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, chị A rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị A.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như A phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như A.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như A được ly hôn với anh Mai Thanh N.

(Đã đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 19/01/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước (nay là UBND xã Đồng

P, tỉnh Đồng Nai).

- Về con chung: Giao con chung Mai Thị Ly N, sinh ngày 26/7/2009 và Mai Thanh N1, sinh ngày 03/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Như A trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như A về việc yêu cầu anh Mai Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như A phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010962 ngày 12/3/2025.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9- Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 9- Đồng Nai;
- Đương sự;
- UBND xã Đồng P, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng